TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1983; Thường trú: RB 06.10 (số cũ RA06-10), khối A, Block RB, khu liên hợp cao ốc Sóng Thần C, số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

- *Bị đơn*: Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1985; Thường trú: RB 06.10 (số cũ RA06-10), khối A, Block RB, khu liên hợp cao ốc Sóng Thần C, số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Nguyên đơn bà H vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 09/6/2023, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Hoàng Thị Htrình bày:*

Bà H và ông T chung sống với nhau từ năm 2010 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N1 là phường D, thành phố D, tỉnh

Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 344/2010, quyển số 02/2010 ngày 21/12/2010.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc . Tuy nhiên, đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng , bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng nên không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng để vợ chồng cùng nhau hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả.

Nay, bà H xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn xin ly hôn với ông Võ Ngọc T.

Quá trình chung sống bà H và ông T có 03 (ba) con chung là Võ Hoàng Nhật H1, sinh ngày 04/5/2011; Võ Hoàng Anh K, sinh ngày 28/9/2012 và Võ Hoàng Bảo N, sinh ngày 28/8/2020. Sau khi ly hôn, bà H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Võ Ngọc T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

** Đối với bị đơn ông Võ Ngọc T*: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để yêu cầu ông T cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/8/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 13/9/2023 và ngày 29/9/2023 nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án . Quá trình xác minh, bị đơn ông T hiện đang sinh sống tại địa chỉ: R (số cũ RA06-10), khối A, Block RB, khu liên hợp cao ốc Sóng Thần C, số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông T do Tòa án tiến hành ngày 18/7/2023, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:

Quá trình bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc T sinh sống tại địa phương chính quyền không nhận được đơn thư hay trình báo gì về việc bà H và ông T có xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Nên chính quyền địa phương không biết được mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H và ông T là gì cũng như công việc, thu nhập của họ nên không cung cấp thông tin được cho Tòa án.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng

pháp luật tố tụng , đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định . Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung đối với bị đơn ông Võ Ngọc T, sinh năm 1985 có địa chỉ cư trú tại phường D, thành phố D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà H vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 13/9/2023 và ngày 29/9/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T chung sống với nhau từ năm 2010 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N1 là phường D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 344/2010, quyển số 02/2010 ngày 21/12/2010. Như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Bà H trình bày trong quá trình chung sống đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng , bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng nên không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, bà H xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin ly hôn với ông T.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành triệu tập nguyên đơn, bị đơn đến làm việc, hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn kiên quyết xin ly hôn và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt theo triệu tập của Tòa án không có lý do.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải quan tâm, quý trọng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Từ việc nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn không tham gia

hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân đã thể hiện bà H và ông T không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với nhau; hai bên cũng không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông T có 03 (ba) con chung tên Võ Hoàng Nhật H1, sinh ngày 04/05/2011; Võ Hoàng Anh K, sinh ngày 28/9/2012 và Võ Hoàng Bảo N, sinh ngày 28/8/2020. Bà H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (ba) con chung.

Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản có nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về vấn đề này cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp được bảng xác nhận lương nhân viên thể hiện nguyên đơn có việc làm và thu nhập. Mặt khác, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Hoàng Nhật H1 và cháu Võ Hoàng Anh K tại Bản tự khai ngày 28/8/2023. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đây là tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với ông Võ Ngọc T về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Võ Ngọc T (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 344/2010, quyển số 02/2010 ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn N1 là phường D, thành phố D, thành phố D, tỉnh Bình Dương).

1.2. Về con chung: Ông Võ Ngọc T giao cho bà Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Hoàng Nhật H1, sinh ngày 04/5/2011; Võ Hoàng Anh K, sinh ngày 28/9/2012 và Võ Hoàng Bảo N, sinh ngày 28/8/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị H về việc không yêu cầu ôngVõ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hoàng Thị H và ông Võ Ngọc T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom , chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật . Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở . Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng x ấu đến việc trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên , Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006677 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mỹ Thanh